

Bản án số: 441/2019/HS-PT

Ngày: 11-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ V Lê

2. Ông Phan Nguyên Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phụng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 355/2019/HSPT ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Mai Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2019/HS-ST ngày 17-7-2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mai Anh T, giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã T1, huyện T2, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Không có chỗ ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ rửa xe; Con ông T3 (đã chết) và bà T4; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn là 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2019 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Một trong các cách thức giao nhận hàng của các trang mạng thực hiện như sau: người giao hàng thông qua tài khoản Facebook hoặc số điện thoại để liên hệ với trang mạng đặt nhân viên nhận giao hàng. Khi liên hệ được nhân viên giao hàng thì người giao hàng để lại thông tin hàng hóa cần giao, địa chỉ, số điện thoại của người nhận hàng, số tiền cần thu từ người nhận hàng và số tiền mà nhân viên giao hàng sẽ ứng trước cho bên giao hàng. Khi nhân viên giao hàng nhận được thông tin về việc giao hàng sẽ điện thoại cho bên nhận hàng để xác nhận đơn hàng, sau khi xác nhận xong thì người giao hàng sẽ nhận hàng và đưa tiền ứng trước cho người giao hàng, tiến hành giao hàng và thu tiền hàng cùng với tiền vận chuyển.

Mai Anh T do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhân viên giao hàng (shipper), theo đó Mai Anh T chuẩn bị hàng không có giá trị rồi thông qua tài khoản Facebook hoặc số điện thoại liên hệ với trang mạng “Shipper Sài Gòn”, “5ship Thành phố Hồ Chí Minh” để đặt nhân viên giao hàng hóa không có giá trị cho người nhận không có thật (do T trực tiếp đóng thẻ, hoặc nhờ người đóng thẻ). Và khi nhân viên giao hàng đến nhận hàng, giao tiền ứng trước thì Mai Anh T chiếm đoạt số tiền này. Từ tháng 06/2018 đến tháng 08/2018, Mai Anh T đã thực hiện 07 vụ chiếm đoạt tiền của người giao hàng, cụ thể như sau:

*** Vụ 1:**

Ngày 23/06/2018, Lê Hiền V và Mai Anh T chuẩn bị một bao tải nhỏ đựng một số phụ tùng xe hư, cũ. Sau đó Lê Hiền V dùng tài khoản Facebook tên “An Hoai” liên hệ người giao hàng là anh Trần Nguyễn Xuân A để nhận và giao hàng là phụ tùng xe máy từ địa chỉ 50/2 C, Phường C1, Quận C2 đến địa chỉ 419/15 đường B, Quận B1, đồng thời yêu cầu anh Xuân A ứng trước tiền hàng là 1.200.000 đồng thì anh Xuân A báo cước phí giao hàng là 50.000 đồng. Khi anh Xuân A đến nhận hàng đã ứng trước tiền hàng là 1.200.000 đồng cho Mai Anh T rồi chở hàng đi giao, nhưng lúc đến địa chỉ giao hàng thì không có người nhận hàng, số điện thoại của người nhận hàng cũng không liên lạc được nên anh Xuân A đến Công an trình báo sự việc trên. Về phía Mai Anh T, sau khi nhận được 1.200.000 đồng đã đưa lại số tiền này cho V và V chia lại cho T 200.000 đồng.

*** Vụ 2:**

Ngày 30/7/2018, Mai Anh T chuẩn bị hai thùng giấy carton bên trong có một chai nước, giấy vụn, trái dừa và bao nylon rồi dán kín lại. Sau đó, T dùng tài khoản Facebook tên “Tú Minh” đặt anh Trương Thế H giao hàng là hai thùng mỹ phẩm từ địa điểm 74/11 đường Q, Phường C1, Quận C2 đến địa điểm giao hàng là 162/6D ấp D1, xã D2, huyện D3 với tên người nhận là H1 có số điện thoại 0925.934.981 (do T chuẩn bị sẵn) và yêu cầu người giao hàng ứng trước

tiền hàng là 1.600.000 đồng, anh H báo với T cước phí giao hàng là 50.000 đồng.

Đến ngày 31/7/2018 T đón xe ôm đến địa chỉ số 74/11 Q, Phường C1, Quận C2 và sử dụng số điện thoại 01287809683 gọi cho anh H đến nhận hàng để đi giao. Trong lúc đợi anh H đến nhận hàng thì T đưa điện thoại đã gắn sim số 0925.934.981 cho người chạy xe ôm (chưa rõ lai lịch) và dặn *“lát nữa có người gọi xác nhận giao hàng thì cứ ừ”*. Khi anh H đến nhận hàng thì anh H gọi vào số điện thoại 0925.934.981 để xác nhận bên nhận hàng thì người chạy xe ôm nghe máy xác nhận nên anh H đã ứng trước tiền hàng cho T 1.600.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, T trả tiền xe ôm, lấy lại điện thoại và tháo sim vứt bỏ. Về phía anh H, khi giao thì không có người nhận hàng nên gọi lại số điện thoại trên thì không liên lạc được, sau khi kiểm tra hai thùng hàng thấy không phải là mỹ phẩm nên anh H đã vứt bỏ và đến ngày 17/8/2018 thì anh H đến trình báo Cơ quan Công an.

*** Vụ 3:**

Tối ngày 02/8/2018, T chuẩn bị hai thùng giấy carton, bên trong có một chai nước, miếng vụn thạch cao rồi dán kín lại và dùng tài khoản facebook “Minh Tu” để nhắn tin xin số điện thoại của nhân viên giao hàng, khi có số điện thoại của nhân viên giao hàng là anh Phan Văn C thì T nhắn tin cho anh C đặt giao hàng là hai thùng nước xả vải giá 1.550.000 đồng, thời gian và địa điểm nhận hàng là ngày 03/8/2018 tại 210 đường L, phường C1, quận C2, địa điểm giao hàng là 506 L1, phường L2, Quận L3. Sau đó, T lấy một sim điện thoại khác nhắn cho anh C với nội dung *“tôi là khách đặt mua nước xả vải tại 210 đường L, khi nào anh đi lấy hàng giao qua cho tôi thì gửi tiền trước giúp tôi, khi nhận hàng tôi sẽ gửi tiền lại”*, anh C báo phí giao hàng là 60.000 đồng. Đến ngày 03/8/2018, anh C đến điểm hẹn trên thì T giao cho anh C hai thùng giấy, đồng thời anh C đưa cho T số tiền ứng trước là 1.490.000 đồng (trừ tiền phí vận chuyển là 60.000 đồng). Sau đó, T tắt máy điện thoại, còn anh C khi đến địa điểm giao hàng biết mình bị lừa nên đến ngày 16/8/2018 đã đến công an phường trình báo.

*** Vụ 4:**

Sáng ngày 04/8/2018, T chuẩn bị 5 hộp giấy đựng dép tổ ong và dép lười rồi bỏ vào bọc nylon dán kín lại, sau đó T dùng tài khoản Facebook có tên “Tinh Trung” nhắn tin vào số tài khoản Facebook của nhân viên giao hàng Nguyễn Đức Trung N để xin số điện thoại của N. Sau đó, T dùng số điện thoại 01266993517 nhắn tin đặt anh N đến nhận hàng để giao (mặt hàng là giày dép) tại địa chỉ 226/3 đường L, phường C1, quận C2 và giao đến địa chỉ 185 đường Đ, Quận Đ1 cho người nhận tên Đ4 có số điện thoại 01219653457, đồng thời đề nghị được ứng trước tiền hàng là 1.500.000 đồng. Anh N đồng ý và báo cước phí giao hàng là 50.000.000 đồng và hẹn 30 phút sau sẽ đến lấy hàng. Sau đó T và bạn là Nguyễn Phước Minh Đ4 ngồi uống nước tại địa chỉ 195 đường L,

phường C3, quận C2 thì T đưa điện thoại đã gắn sim số 01219653457 cho Đ4 và dặn: “*có ai gọi cho tao nói giao hàng thì ừ giúp và nói cứ giao tới đi*”. Sau đó, T mượn xe gắn máy của Nhật chở túi hàng trên ra địa chỉ 226/3 đường L, phường C1, quận C2 giao cho anh N. Lúc này, N điện thoại vào số 01219653457 thì Đ4 xác nhận nên anh N đưa cho T 1.500.000 đồng. Khi đã chiếm đoạt được số tiền trên thì T quay lại gặp Đ4 lấy lại điện thoại và tháo bỏ sim. Về phía anh N, sau khi biết mình bị lừa thì ngày 04/8/2018 đến Công an Tây Thạnh, quận Tân Phú trình báo vụ việc.

*** Vụ 5:**

Trưa ngày 04/8/2018, T chuẩn bị 07 hộp giấy trong đó 05 hộp giấy T bỏ dép tổ ong, 02 hộp giấy rỗng bỏ vào rồi lấy túi nylon bỏ các hộp giấy vào trong dán kín lại. Sau đó T dùng tài khoản Facebook tên “*Tinh Trung*” nhắn tin vào Facebook của nhân viên giao hàng là chị Hà Thị Mai E để xin số điện thoại rồi T dùng số điện thoại 01266993517 nhắn tin đặt chị E đến nhận hàng là giày dép tại số 144 đường L, phường C1, quận C2 và giao đến địa chỉ số 185 đường Đ, Quận Đ1 rồi cung cấp thông tin và số điện thoại của người nhận hàng, đồng thời đề nghị ứng trước số tiền hàng 1.500.000 đồng. Sau khi nhận đặt hàng, chị E báo cước phí giao hàng là 80.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 04/8/2018 T đưa điện thoại gắn sẵn sim số 0926851662 cho Võ Thị Ngọc E1 (chưa rõ lai lịch) và dặn “*khi nào có người gọi giao hàng thì em ừ giúp vì anh đặt mua hàng*”. Sau đó T đến địa chỉ 144 đường L giao túi hàng cho chị E, sau đó chị E gọi điện thoại vào số 0926851662 thì E1 nghe máy và xác nhận đơn hàng nên chị E ứng trước tiền hàng cho T là 1.500.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền nói trên thì T quay lại gặp E1 lấy lại điện thoại và tháo bỏ sim. Sau khi biết mình bị lừa thì đến ngày 17/8/2018 chị E đến Công an trình báo.

*** Vụ 6:**

Ngày 05/8/2018, Mai Anh T chuẩn bị một thùng giấy carton, bên trong bỏ 04 (bốn) miếng gạch thẻ, 02 (hai) chai nước ngọt rồi dán kín lại. Sau đó T dùng điện thoại số 01266993517 gọi cho nhân viên giao hàng là chị Võ Thị Thu G đặt giao một thùng mỹ phẩm trị giá 1.800.000 đồng và đề nghị nhân viên giao hàng ứng tiền thanh toán trước, thời gian và địa điểm nhận hàng là ngày 06/8/2018 tại 239 đường Q, phường Q1, quận C2, địa điểm giao hàng là chợ D3. Sau khi nhận thông tin, chị Hạnh đồng ý và báo cước phí giao hàng là 80.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 06/8/2018 chị G đến trước số 239 đường Q, phường Q1, quận C2 gặp T. Tại đây, T giao cho chị G thùng hàng đã dán kín (bên trong có bốn miếng gạch thẻ, hai chai nước ngọt) và tờ giấy ghi địa chỉ, thông tin số điện thoại của người nhận hàng. Do tin tưởng, chị G ứng trước tiền hàng cho T số tiền 1.800.000 đồng và nhận hàng đi giao. Khi đến khu vực chợ Hóc Môn chị G không liên lạc được với người nhận hàng và T nên mở thùng hàng kiểm tra thì thấy bên trong có bốn miếng gạch thẻ và hai chai nước, biết mình đã bị lừa nên chị G đã đến Công an trình báo.

* Vụ 7:

Đến ngày 16/8/2018, T mượn điện thoại của đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch) và dùng tài khoản Facebook tên “Luân Đăng” để đặt chị Võ Thị Thu G giao hàng là 04 đôi giày bata giá 1.800.000 đồng và đề nghị nhân viên giao hàng ứng tiền trước, địa điểm nhận hàng là 177 đường Q, phường Q1, quận C2, địa điểm giao hàng 46 đường Q2, số điện thoại người nhận là 01666778106.

Sau khi xác nhận thông tin, chị G đồng ý và báo cước phí là 80.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, chị G đến số 177 đường Q thì T đổi sang địa chỉ nhận hàng là số 239 đường Q, phường Q1, quận C2, và khi chị G đến số 239 đường Q thì phát hiện T là người đã lừa đảo chị vào ngày 05/8/2018 nên đã tri hô cùng quần chúng nhân dân giữ được T, còn K chạy thoát.

Ngoài ra, Mai Anh T còn khai nhận với phương thức thủ đoạn tương tự như trên đã thực hiện hai vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác nhưng chưa xác định được bị hại, cụ thể:

- Vào đầu tháng 7/2018, Mai Anh T chiếm đoạt số tiền 1.470.000 đồng của một người giao hàng (chưa rõ lai lịch) tại nhà số 144/2/2 đường L, C1, quận C2.

- Vào ngày 09/8/2018, Mai Anh T chiếm đoạt số tiền 1.600.000 đồng của một nhân viên giao hàng (chưa rõ lai lịch) tại số 03 đường S, phường S1, quận C2.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2019/HS-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Anh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Mai Anh T một (01) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019;

Ngoài ra, bản án còn tuyên về về việc bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 17/8/2019 bị cáo Mai Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Mai Anh T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Mai Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng

tội và mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mai Anh T do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhân viên giao hàng (shipper), theo đó Mai Anh T chuẩn bị hàng không có giá trị rồi thông qua tài khoản Facebook hoặc số điện thoại liên hệ với trang mạng “Shipper Sài Gòn”, “5ship Thành phố Hồ Chí Minh” để đặt nhân viên giao hàng hóa không có giá trị cho người nhận không có thật (do T trực tiếp đóng thẻ, hoặc nhờ người đóng thẻ). Và khi nhân viên giao hàng đến nhận hàng, giao tiền ứng trước cho Mai Anh T thì T chiếm đoạt số tiền này. Từ tháng 06/2018 đến tháng 08/2018, Mai Anh T đã thực hiện 07 vụ chiếm đoạt tiền của người giao hàng, cụ thể như sau: Mai Anh T đã chiếm đoạt của anh Trần Nguyễn Xuân A là 1.200.000 đồng, chiếm đoạt của anh Trương Thế H là 1.600.000 đồng, chiếm đoạt của anh Phan Văn C là 1.490.000 đồng, chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức Trung N là 1.500.000 đồng, chiếm đoạt của chị Hà Thị Mai E là 1.500.000 đồng, chiếm đoạt của chị Võ Thị Thu G là 1.800.000 đồng. Đến ngày 16/8/2018, Mai Anh T tiếp tục đặt chị Võ Thị Thu G giao hàng và yêu cầu ứng trước số tiền hàng là 1.800.000 đồng nhưng khi chị G đến nhận hàng thì chị G phát hiện T là người đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị vào ngày 05/8/2018 nên chị G tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ T. Như vậy, Mai Anh T đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của các bị hại, mỗi lần dưới 2.000.000 đồng nhưng tổng cộng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của 07 lần nêu trên là 10.890.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Mai Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 17/7/2019, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 18/7/2019 bị cáo Mai Anh T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Bị cáo Mai Anh T đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của các bị hại như đã nêu ở trên là 10.890.000 đồng. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết gì mới để xem xét thêm cho yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy mức án 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Trước ngày bị cáo Mai Anh T bị bắt tạm giam (ngày 29/3/2019) thì bị cáo bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn là 18 tháng, tính từ ngày 16/8/2018. Do vậy, khoảng thời gian từ ngày 16/8/2018 đến ngày 28/3/2019 là thời gian chữa bệnh bắt buộc đối với Mai Anh T nên không cần trừ vào thời hạn tù mà bị cáo phải chấp hành trong vụ án hình sự này.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Anh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Mai Anh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án quận Tân Phú; (2)
- TAND quận Tân Phú; (2)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, Hồ sơ (20). (4)

Ngô Ngọc Thắng